

CHỦ NGHĨA TƯ BẢN NHÀ NƯỚC TRONG THỜI KÌ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

ThS. PHẠM THỊ MINH PHƯỢNG

Khoa Lý luận chính trị

Trường Đại học Giao thông Vận tải

Tóm tắt: Sự tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan. Các thành phần kinh tế này tồn tại đan xen và có mối liên hệ với nhau. Trong các thành phần kinh tế ấy, kinh tế tư bản nhà nước là một hình thức kinh tế có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hướng kinh tế tư nhân đi vào quỹ đạo của chủ nghĩa xã hội.

Từ việc tìm hiểu lý luận của V.I.Lênin về chủ nghĩa tư bản nhà nước, tác giả nêu lên một số giải pháp nhằm sử dụng có hiệu quả kinh tế tư bản nhà nước ở nước ta.

Summary: The existence of multi-component economy in period of transition to socialism is an objective inevitable. Those economic sectors exist altogether and closely relate to each other. In those economic sectors, state capitalist economic sector is a sector which has a particularly important role in orienting private economic sector into the orbit of socialism.

From reseaching V.I.Lenin's theory about state capitalist economic sector, the author gives some solutions in order to using this economic sector effectively in our country.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự tồn tại khách quan và lợi ích của nền kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là điều đã được khẳng định từ lâu cả về lý luận và thực tiễn. Trong nền kinh tế nhiều thành phần ấy, kinh tế tư bản nhà nước có vai trò đặc biệt quan trọng nhằm hướng kinh tế tư nhân đi vào quỹ đạo của chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, việc trở lại những nguyên lý của Lênin về chủ nghĩa tư bản nhà nước để đề xuất một số giải pháp nhằm sử dụng có hiệu quả thành phần kinh tế này ở nước ta hiện nay vẫn là vấn đề cần thiết.

II. NỘI DUNG

Theo Lênin, chủ nghĩa tư bản nhà nước (CNTBNN) là sản phẩm của sự can thiệp của nhà nước vào hoạt động của xí nghiệp tư bản. Nếu nhà nước là giai cấp tư sản, CNTBNN phục vụ lợi ích của giai cấp tư sản. Nếu nhà nước là của giai cấp công nhân thì CNTBNN phục vụ lợi ích cho giai cấp công nhân. Vì vậy, CNTBNN được thiết lập trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội là thứ CNTBNN đặc biệt. Tính chất đặc biệt của nó thể hiện, về mặt chính trị: Tính chất của nhà nước đã thay đổi. Đó là nhà nước của dân, do dân và vì dân. Về mặt kinh tế, nhà nước đã có trong tay một khu vực kinh tế nhà nước nắm giữ những vị

trí then chốt trọng yếu trong nền kinh tế.

Trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội, Lênin chủ trương sử dụng Chủ nghĩa tư bản Nhà nước để cải tạo và xây dựng Chủ nghĩa xã hội, Chủ nghĩa tư bản Nhà nước là hình thức để cải tạo tư bản tư nhân đi theo Chủ nghĩa xã hội "Chủ nghĩa tư bản Nhà nước về kinh tế cao hơn rất nhiều so với nền kinh tế hiện nay của nước ta"¹. Dưới sự kiểm soát của nhà nước đối với các nhà tư bản kinh doanh trong các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp, đó là thứ CNTBNN hoạt động theo "tay lái" của nhà nước vô sản.

Là sản phẩm của lịch sử, kinh tế tư bản nhà nước đạt tới trình độ phát triển cao, Lênin nhìn thấy ở đó đã xuất hiện nhân tố tiền đề cho việc xây dựng Chủ nghĩa xã hội. Người viết: "Không có kỹ thuật tư bản được xây dựng trên những phát minh mới nhất của khoa học hiện đại, không có một tổ chức nhà nước có kế hoạch khiến cho hàng chục triệu người phải tuân theo hết sức nghiêm ngặt một tiêu chuẩn thống nhất trong việc sản xuất và phân phối sản phẩm thì không thể nói đến Chủ nghĩa xã hội được"².

Từ những lý giải nói trên, có thể thấy nội dung chủ yếu của CNTBNN bao gồm:

Một là: CNTBNN không chỉ là một thành phần kinh tế hỗn hợp, một hình thức kinh tế hỗn hợp giữa nhà nước vô sản với tư bản tư nhân trong và ngoài nước mà đó còn là một hoạt động kinh tế coi trọng lợi ích vật chất, vận dụng cơ chế thị trường để làm động lực thúc đẩy kinh tế phát triển, bởi vì, CNTBNN sinh ra do chính ta phải lợi dụng bản tay tư bản, mà tư bản chỉ có thể ra đời trên nền kinh tế hàng hoá phát triển cao.

Hai là: CNTBNN còn là sự học tập, sự vận dụng cao độ những thành tựu khoa học kỹ thuật công nghệ và thành tựu khoa học quản

lý kinh tế, điều hành kinh tế của Chủ nghĩa tư bản. Người viết "Chỉ khi nào những người cộng sản biết dùng bàn tay của người khác để xây dựng nền kinh tế ấy và bản thân mình, học tập giai cấp tư sản ấy và hướng giai cấp ấy theo con đường mình muốn, khi đó chúng ta mới có thể lãnh đạo được nền kinh tế"³.

Như vậy, quan niệm của Lênin về sự phát triển của CNTBNN trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở hai mức độ: Nó là một hình thức kinh tế quá độ và nó là một giai đoạn phát triển – giai đoạn "trung gian", được ví như chiếc "cầu nhỏ" vững chắc để đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Với tư cách là một hình thức kinh tế quá độ, Lênin chỉ ra, CNTBNN như là một thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội. Trong thành phần kinh tế này nhà nước cùng với các nhà tư bản liên kết, liên doanh để tiến hành sản xuất và tiêu thụ hàng hoá ở đây có 4 loại hình chủ yếu. Đó là:

- Tô nhượng: Đó là loại hình mà nhà nước vô sản nhượng cho tư bản nước ngoài quyền khai thác một số xí nghiệp, hầm mỏ, đất đai, khu rừng dưới sự kiểm soát của nhà nước. Nhà nước vô sản và nhà nước tư bản nước ngoài cùng nhau ký kết hợp đồng quy định thời hạn tô nhượng, quy mô xí nghiệp, doanh lợi mỗi bên v.v... Dưới hình thức tô nhượng, Lênin chỉ rõ cả nhà tư bản và nhà nước cùng có lợi. Đối với nhà tư bản đó là lợi nhuận cao, là nguồn nguyên liệu quý hiếm, còn đối với nhà nước vô sản, qua tô nhượng mà thúc đẩy sản xuất phát triển, tăng số lượng sản phẩm trong điều kiện nhà nước vô sản còn thiếu thốn đủ mọi phương tiện. Tô nhượng là hình thức CNTBNN đơn giản nhất, sáng tỏ nhất, có hình thù rõ rệt nhất.

- Hình thức thứ hai của CNTBNN là hợp tác xã của những người tiểu nông, tiểu sản

xuất. Theo Lênin so với tô nhượng thì hợp tác xã ít đơn giản hơn, có hình thù ít rõ rệt hơn, phức tạp hơn. Song "Chủ nghĩa tư bản hợp tác xã giống CNTBNN ở chỗ nó tạo điều kiện thuận lợi cho sự kiểm kê, kiểm soát, theo dõi, cho những quan hệ đã ghi trong hợp đồng giữa nhà nước với nhà tư bản. Nếu xét về mặt thương nghiệp thì hợp tác xã có lợi và có ích hơn thương nghiệp tư nhân chẳng những vì lý do nêu trên mà còn vì nó tạo nên điều kiện thuận lợi cho việc liên hợp và tổ chức hàng triệu người sau đó toàn thể dân chúng, và tình hình ấy lại là một điều lợi rất lớn cho bước quá độ tương lai từ CNTBNN lên Chủ nghĩa xã hội"⁴.

- Hình thức thứ ba của CNTBNN là nhà nước lôi cuốn nhà tư bản với tư cách một nhà buôn làm đại lý để họ bán sản phẩm cho nhà nước và mua sản phẩm của những người sản xuất nhỏ cho nhà nước, nhà nước trả tiền hoa hồng cho họ.

- Hình thức thứ tư là nhà nước cho tư bản tư nhân trong nước thuê để kinh doanh một xí nghiệp, vùng mỏ, khu đất v.v... ở đây hợp đồng cho thuê giống hợp đồng tô nhượng.

Với tư cách là một giai đoạn phát triển, Lênin coi CNTBNN là giai đoạn gắn liền với thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội. Đó là giai đoạn chuẩn bị vật chất đầy đủ nhất để tiến vào CNXH mà bất kỳ một đất nước nào tiến lên Chủ nghĩa xã hội cũng phải trải qua. Điều đó lại càng cần thiết hơn cho các nước có nền kinh tế kém phát triển đi lên Chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Đối với nước ta hiện nay, với điểm xuất phát thấp song lại có điều kiện quốc tế thuận lợi, muốn nhanh chóng có "phòng chò", muốn lợi dụng có hiệu quả nhân tố quốc tế phải biết "mượn bàn tay" của Chủ nghĩa tư bản, phải vận dụng CNTBNN. Song trước hết phải xác định rõ mục đích của sự vận dụng là ở chỗ

nhà nước của giai cấp vô sản lợi dụng "bàn tay" của tư bản để phát triển kinh tế thị trường, để chuyển giao công nghệ và thành tựu khoa học quản lý hiện đại, qua đó chuẩn bị cơ sở vật chất, tạo "phòng chò" để đi vào Chủ nghĩa xã hội. Muốn vậy quá trình vận dụng phải tuân thủ các nguyên tắc sau.

- Bất cứ trong quan hệ kinh tế, kỹ thuật nào cũng phải đảm bảo nền kinh tế phát triển đúng định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, cùng có lợi trong quan hệ với tư bản trong và ngoài nước.

- Trên cơ sở phân tích đúng đắn tương quan lực lượng, tùy thuộc tính chất và trình độ quản lý để lựa chọn và quyết định các hình thức kinh tế tư bản nhà nước thích hợp.

Lênin từng nhấn mạnh: CNTBNN là chủ nghĩa phục tùng sự điều tiết của nhà nước (giám sát, kiểm tra, quy định các hình thức trật tự...). Điều đó có nghĩa là CNTBNN gắn liền với nhà nước, phụ thuộc vào bản chất của nhà nước, khả năng điều tiết của nhà nước và phụ thuộc vào sự vững mạnh của nhà nước.

Khi luận giải về sự "không đáng sợ" Lênin đã đặt niềm tin vào sự lãnh đạo vững vàng của Đảng cộng sản, tính chất vai trò của nhà nước Xô viết. Người viết: "Vậy thì hãy thử đem nhà nước Gioongke tư bản, nhà nước của bọn địa chủ và tư bản, thay bằng nhà nước cách mạng, các bạn sẽ thấy rằng trong một nước dân chủ cách mạng thật sự thì CNTB ĐQNN tất nhiên và nhất định phải có nghĩa là một bước tiến lên Chủ nghĩa xã hội". Vì vậy, để vận dụng CNTBNN, để giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi một số điều kiện có thể coi như là những thách thức bắt buộc phải vượt qua.

Một là, phải giữ vững sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, chính đảng của giai cấp công nhân Việt Nam. Đây là một thách thức mà tính

khả thi của nó phụ thuộc vào việc Đảng phải tự đổi mới, tự điều chỉnh theo hướng: Trí tuệ hoá, dân chủ hoá trong sạch và lành mạnh hoá.

Hai là, phải có một nhà nước pháp quyền đầy đủ trí tuệ và có năng lực, có uy tín, trong sạch, thể hiện được trong thực tế tính chất của một nhà nước của dân, do dân và vì dân.

Ba là phải khắc phục có hiệu quả tệ buồn lậu và tham nhũng đang tồn tại như một "quốc nạn" có liên quan đến nguy cơ "đi chệch hướng xã hội chủ nghĩa" bằng một cơ chế khoa học và có một thái độ xử lý nghiêm minh.

III. KẾT LUẬN

Lý luận về CNTBNN của Lênin không chỉ có ý nghĩa đối với nước Nga trong thời kỳ khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh mà còn có ý nghĩa phổ biến đối với tất cả các nước đi lên Chủ nghĩa xã hội, đặc biệt đối với những nước từ nền sản xuất nhỏ đi lên Chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa. Tuy nhiên, hình thức mức độ, phương pháp vận dụng phải tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của mỗi nước cũng như điều kiện quốc tế trong từng giai đoạn. Đối với nước ta, để sử dụng có hiệu quả kinh tế tư bản nhà nước đòi hỏi đồng bộ nhiều điều kiện, trong đó điều kiện tiên quyết là phải giữ vững nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam đồng thời xây dựng và củng cố nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Tài liệu tham khảo

- [1]. *V.I. Lênin*, toàn tập, tập 43 trang 252-253.
- [2]. *V.I. Lênin*, toàn tập, tập 43 trang 252.
- [3]. *V.I. Lênin*, toàn tập, tập 45 trang 117.
- [4]. *V.I. Lênin*, toàn tập, tập 45 trang 250.
- [5]. *V.I. Lênin*, toàn tập, tập 44 trang 418♦

CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG, LÝ LUẬN VÀ BÁO CHÍ CỦA ĐẢNG...

(tiếp theo trang 76)

- *Đổi mới tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao chất lượng hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước đối với báo chí.* Giải pháp quan trọng là coi trọng, chăm lo làm công tác xây dựng Đảng trong các cơ quan báo chí.

Quy định thẩm quyền, trách nhiệm, cơ chế phối hợp giữa 4 cơ quan sau: chỉ đạo báo chí của Đảng, quản lý báo chí của Nhà nước, hội nhà báo và cơ quan chủ báo chí đối với cơ quan báo chí và người làm báo. Xây dựng chế tài đủ mạnh, xử lý dứt điểm, kịp thời, nghiêm chỉnh các sai phạm. Nghiên cứu phân loại báo chí theo chức năng, nhiệm vụ với cán bộ báo chí.

Đối với đội ngũ cán bộ công tác báo chí: Đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác đào tạo bồi dưỡng phẩm chất chính trị, trình độ nghiệp vụ, năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp.

Đối với các báo, đài, tạp chí chủ lực: Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực. Đổi mới, nâng cao chất lượng về nội dung hình thức, tăng tính thuyết phục, tính hấp dẫn, lượng phát hành, phạm vi phát sóng.

Đối với hoạt động thông tin đối ngoại báo chí. Tiếp tục mở rộng sóng phát thanh, truyền hình, báo điện tử ra các nước, khu vực. Đưa nhiều sản phẩm văn hóa tốt đối với đồng bào ở nước ngoài và quốc tế. Tăng cường giới thiệu về đất nước và con người Việt Nam trên thế giới.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009.
- [2]. Tạp chí lịch sử Đảng, 2007.
- [3]. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng Cộng Sản Việt Nam lần thứ X, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006♦